TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T1** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/KDTM-ST
Ngày 20 tháng 9 năm 2019.
V/việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Mã Siêu.

2. Bà Trần Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Anh Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T1 tham gia phiên tòa: Chị Đoàn Thị Sớm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm Công khai vụ án thụ lý số 09/2019/TLST- KDTM ngày 09 tháng 7 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXX-ST ngày 29/8/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C

Địa chỉ: Số xyz, THĐ, quận H1, Thành phố H2.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Lê Đức Th, Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP C.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Nguyễn Quang Th1, Phó giám đốc Ngân hàng TMCP C, chi nhánh Thái Bình *(có mặt)*.

2. Ông Phạm Minh T2, Phó trưởng phòng tổng hợp Ngân hàng TMCP C, chi nhánh Thái Bình *(có mặt)*.

- Bị đơn: Anh Đào Văn V, sinh năm 1979.

Và chị Phạm Thị T3, sinh năm 1979.

Đều có địa chỉ tại: Thôn VH, xã NT, huyện T1, Thái Bình.

(anh V, chị T3 đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện cho nguyên đơn trình bày:

Anh Đào Văn V và chị Phạm Thị T3 có vay tiền của Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Thái Bình -Phòng giao dịch Diêm Điền theo Hợp đồng tín dụng số 1372017/HĐTD ngày 08/11/2013, loại vay ngắn hạn, số tiền vay: 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng); lãi suất là 11%/năm tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng, lãi suất cho vay được điều

chỉnh 01 tháng/01 lần; thời hạn vay là 12 tháng (kể từ ngày giải ngân đầu tiên 08/11/2013); phương thức trả là trả lãi hàng tháng vào ngày 25 hàng tháng. Ngày 08/11/2014 sẽ thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi; mục đích vay là dùng để thanh toán các chi phí phục vụ kinh doanh thu mua chế biến thủy hải sản. Ngân hàng luôn giám sát, đôn đốc anh Đào Văn V và chị Phạm Thị T3 trả nợ đúng cam kết, tính đến hết tháng 6/2019 anh V và chị T3 đã trả Ngân hàng 7.200.000 đồng tiên lãi, chưa trả nợ gốc cho Ngân hàng. Tính đến ngày 20/9/2019, anh V và chị T3 còn nợ Ngân hàng số tiền là 899.671.551 đồng (Tám trăm chín mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi mốt nghìn năm trăm năm mươi mốt đồng) trong đó nợ gốc là 500.000.000 đồng, lãi trong hạn là 47.140.278 đồng và lãi quá hạn là 352.351.227 đồng.

Để đảm bảo khoản vay, anh V và chị T3 có thế chấp cho Ngân hàng Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 129952/HĐTC ngày 21/01/2013. Cụ thể: Quyền sử dụng đất ở diện tích 100m^2 tại thửa đất số xyz, tờ bản đồ số x; tài sản gắn liền với đất là nhà mái bằng 2 tầng diện tích sàn 200m^2 xây trên diện tích đất 100m^2 và Công trình phụ khép kín; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BGxyz, số vào sổ CHxyz do UBND huyện T1 cấp ngày 09/01/2012; địa chỉ tài sản tại thôn VH, xã NT, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Chủ sở hữu tài sản là chị Phạm Thị T3 và anh Đào Văn V, đã được công chứng, đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định.

Về phía bị đơn: Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/7/2019, anh Đào Văn V có ý kiến: Vợ chồng tôi có quan hệ vay vốn với Ngân hàng TMCP C từ năm 2013. Mục đích vay là để nuôi ngao. Số tiền vay là 500.000.000 đồng. Trong quá trình vay đã thực hiện trả nợ và lãi đầy đủ, đúng hạn cho Ngân hàng. Tuy nhiên, do làm ăn bãi không thuận lợi bị thiên tai nên gia đình khó khăn do vậy đóng lãi và trả nợ chậm cho Ngân hàng. Anh xác định vợ chồng anh còn nợ gốc Ngân hàng là 500.000.000 đồng. Anh đề nghị Ngân hàng xem xét đến hoàn cảnh gia đình anh, do thiên tai ảnh hưởng đến việc nuôi ngao nên mới chậm trả lãi cho Ngân hàng. Nay gia đình anh muốn xin phần lãi và trả dần nợ gốc. Trong tương lai gia đình anh sẽ thu xếp để trả nợ Ngân hàng. Tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải ngày 02/8/2019, anh Đào Văn V trình bày: Vợ chồng anh hoàn toàn đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như trình bày. Gia đình anh có nguyện vọng trả toàn bộ số tiền nợ gốc trong thời gian sớm nhất. Về nợ lãi và lãi quá hạn gia đình anh xin Ngân hàng miễn tòn bộ cho gia đình anh. Biên bản có chữ ký của anh V và chị T3.

Tại phiên tòa anh V và chị T3 trình trình bày: Anh chị có vay vốn của Ngân hàng TMCP C. Do thiên tai và làm ăn khó khăn, anh chị xin trả nợ dần mỗi năm từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng, nếu làm ăn tốt sẽ thanh toán nhiều hơn và xin toàn bộ tiền lãi. Đại diện Ngan hàng TMCP C không đồng ý với đề nghị của anh V, chị T3 và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1 đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của người tham gia tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Đào Văn V và chị Phạm Thị T3 có vay tiền của Ngân hàng TMCP C theo Hợp đồng tín dụng số 1372017/HĐTD ngày 08/11/2013, mục đích vay là

dùng để thanh toán các chi phí phục vụ kinh doanh thu mua chế biến thủy hải sản. Anh V và chị T3 đều có địa chỉ tại thôn VH, xã NT, huyện T1, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân huyện T1 thụ lý giải quyết vụ kiện về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp:

Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP C được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép thành lập Ngân hàng. Lĩnh vực hoạt động có hoạt động tín dụng là cho vay. Bị đơn trong vụ án là anh Đào Văn V và chị Phạm Thị T3 nuôi ngao kinh doanh. Hợp đồng tín dụng số 1372017/HĐTD ngày 08/11/2013 giữa Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Thái Bình - Phòng giao dịch T1 và anh Đào Văn V và chị Phạm Thị T3 ký kết đều nhằm mục đích lợi nhuận, vì vậy Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP C và anh Đào Văn V và chị Phạm Thị T3 là tranh chấp kinh doanh thương mại theo quy đinh tại Khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Thời hiệu khởi kiện: Hợp đồng tín dụng số 1372017/HĐTD ngày 08/11/2013 giữa Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Thái Bình - Phòng giao dịch T1 và anh Đào Văn V và chị Phạm Thị T3 ký kết thì chậm nhất là ngày 08/11/2014, bên vay phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi, đến thời hạn trên, anh V, chị T3 không thanh toán được toàn bộ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc và có các biên bản làm việc với khách hàng, tại biên bản làm việc ngày 03/6/2019 giữa Ngân hàng và anh V, Ngân hàng đã thông báo cho anh V về số tiền nợ gốc và lãi anh V, chị T3 nợ Ngân hàng, chị T3 ký vào biên bản làm việc và không có ý kiến gì. Do quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng bị xâm phạm, Ngân hàng TMCP C khởi kiện trong thời hiệu theo quy định tại Điều 319 Luật thương mại.

[4] Sau khi thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP C, Tòa án nhân dân huyện T1 đã ra Thông báo thụ lý; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Đào Văn V, chị Phạm Thị T3; anh V, chị T3 đã đến Tòa án và thể hiện quan điểm của mình.

[5] Về nội dung:

[5.1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, đủ căn cứ kết luận: Giữa Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Thái Bình - Phòng giao dịch T1 và anh Đào Văn V và chị Phạm Thị T3 có ký kết Hợp đồng tín dụng số 1372017/HĐTD ngày 08/11/2013, loại vay ngắn hạn, số tiền vay: 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng); lãi suất là 11%/năm tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng, lãi suất cho vay được điều chỉnh 01 tháng/01 lần; thời hạn vay là 12 tháng (kể từ ngày giải ngân đầu tiên 08/11/2013); phương thức trả là trả lãi hàng tháng vào ngày 25 hàng tháng. Ngày 08/11/2014 sẽ thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi; mục đích vay là dùng để thanh toán các chi phí phục vụ kinh doanh thu mua chế biến thủy hải sản. Ngân hàng luôn giám sát, đôn đốc anh Đào Văn V và chị Phạm Thị T3 trả nợ đúng cam kết, tính đến ngày 20/9/2019, anh V và chị T3 còn nợ Ngân hàng số tiền là 899.671.551 đồng (Tám trăm chín mươi chín triệu sáu trăm bẩy mươi mốt nghìn năm trăm năm mươi mốt đồng) trong đó nợ gốc là 500.000.000 đồng, lãi trong hạn là 47.140.278 đồng và lãi quá hạn là 352.351.227 đồng.

[5.2] Về yêu cầu trả tiền nợ gốc và tiền lãi: Việc đến hạn trả nợ gốc và lãi anh V và chị T3 không thực hiện đầy đủ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở nên được chấp nhận: Buộc anh Đào Văn V và chị Phạm Thị T3 phải trả nợ gốc đối với khoản vay của Hợp đồng tín dụng số 1372017/HĐTD ngày 08/11/2013 với số tiền là 500.000.000 đồng.

Về lãi suất: Ngân hàng TMCP C yêu cầu anh V và chị T3 phải trả lãi và lãi quá hạn theo quy định của pháp luật từ ngày 08/11/2013 với mức lãi suất không quá 11%/năm đến ngày xét xử. Xét mức lãi suất Ngân hàng C yêu cầu phù hợp với mức lãi suất và lãi quá hạn theo quy định của pháp luật nên chấp nhận. Anh V và chị T3 phải trả tiền lãi và lãi quá hạn cho Ngân hàng C từ ngày 25/01/2014 đến ngày 20/9/2019 là 399.691.505 đồng, trong đó lãi trong hạn là 47.140.278 đồng và lãi quá hạn là 352.351.227 đồng.

[5.3] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, anh V và chị T3 có thế chấp cho Ngân hàng Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 129952/HĐTC ngày 21/01/2013. Cụ thể: Quyền sử dụng đất ở diện tích 100m^2 tại thửa đất số xyz, tờ bản đồ số x; tài sản gắn liền với đất là nhà mái bằng 2 tầng diện tích sàn 200m^2 xây trên diện tích đất 100m^2 và Công trình phụ khép kín; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BGxyz, số vào sổ CHxyz do UBND huyện T1 cấp ngày 09/01/2012; địa chỉ tài sản tại thôn VH, xã NT, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Chủ sở hữu tài sản là chị Phạm Thị T3 và anh Đào Văn V, đã được công chứng, đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định. Vì vậy, tài sản trên phải được dùng để đảm bảo số nợ trên. Trong trường hợp anh Đào Văn V và chị Phạm Thị T3 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP C được quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp đã ký để thu hồi nợ.

[6] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Theo quy định tại Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự, anh V và chị T3 phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000đồng (Hai triệu đồng). Số tiền này Ngân hàng đã nộp tạm ứng. Anh V và chị T3 có trách nhiệm hoàn trả số tiền 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) cho Ngân hàng TMCP C.

[7] Về án phí: Yêu cầu của Ngân hàng TMCP C được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Anh V và chị T3 phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là (36.000.000đồng + 3% của phần giá trị tranh chấp vượt quá 800.000.000đồng), cụ thể: 36.000.000đồng+(99.671.551đồngx3%) = 38.990.147 đồng (ba mươi tám triệu chín trăm chín mươi nghìn một trăm bốn mươi bảy đồng).

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 điều 30; điểm b khoản 1 điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 306; Điều 319 Luật thương mại. Điều 342, 351, 471, 474, 715 và 721 Bộ luật dân sự 2005. Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C. Buộc anh Đào Văn V và chị Phạm Thị T3 phải trả cho Ngân hàng TMCP C tổng số tiền nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến ngày 20/9/2019 là 899.671.551 đồng (Tám trăm chín mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi mốt nghìn năm trăm năm mươi mốt đồng) trong đó nợ gốc là 500.000.000 đồng, lãi trong hạn là 47.140.278 đồng và lãi quá hạn là 352.351.227 đồng.

2. Khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu anh Đào Văn V và chị Phạm Thị T3 không trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp của anh Đào Văn

V và chị Phạm Thị T3 theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 129952/HĐTC ngày 21/01/2013. Cụ thể: Quyền sử dụng đất ở diện tích 100m^2 tại thửa đất số xyz, tờ bản đồ số x; tài sản gắn liền với đất là nhà mái bằng 2 tầng diện tích sàn 200m^2 xây trên diện tích đất 100m^2 và Công trình phụ khép kín; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BGxyz, số vào sổ CHxyz do UBND huyện T1 cấp ngày 09/01/2012; địa chỉ tài sản tại thôn VH, xã NT, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Chủ sở hữu tài sản là chị Phạm Thị T3 và anh Đào Văn V.

3.Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ**:** Anh Đào Văn V và chị Phạm Thị T3 có trách nhiệm hoàn trả số tiền 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) cho Ngân hàng TMCP C.

4. Về án phí: Anh Đào Văn V và chị Phạm Thị T3 phải chịu số tiền án phí là 38.990.147 đồng (ba mươi tám triệu chín trăm chín mươi nghìn một trăm bốn mươi bẩy đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0009155 ngày 05/7/2919 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện T1, tỉnh Thái Bình.

5. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, anh Đào Văn V và chị Phạm Thị T3 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo lãi suất quy định tại điểm a khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-VKSND huyện T1
-Các đương sự
-TAND tỉnh Thái Bình
-Lưu Hồ sơ.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đồng Ngọc Huyền